

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 29/2017/HS-ST
Ngày 20/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Ông Nguyễn Đắc Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Tân Thị Quỳnh N, sinh năm 1984 tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Số 196/14 đường Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; con ông Tân Lý T, sinh năm 1960 và con bà Mai Thị D, sinh năm 1963; có chồng là Lê Duy H, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2017. Hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

2. Trần Anh T, sinh năm 1992 tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký HKTT: Số 187 đường Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi phạm tội: Khu 3, ấp 7, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn X (đã chết) và con bà Tiêu M, sinh năm 1958. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2017. Hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tân Thị Quỳnh N là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy đá của đối tượng tên Tí (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở quận G, thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12/2016 Nguyễn Văn Th trú tại thôn 7, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông quen biết với N qua người bạn tên Tr (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở thị trấn K là đối tượng nghiện ma túy nên Th biết N có ma túy để bán. Sáng ngày 25/12/2016 biết N đang ở thị xã G, tỉnh Đắk Nông, Th gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Tại thị xã G (không xác định được địa điểm cụ thể) Th gặp và mua ma túy của N với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó Th mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/01/2017 Th gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng thì N đồng ý. Sau đó Th đi xe khách từ tỉnh Đắk Nông xuống thành phố Hồ Chí Minh gặp N tại khách sạn Hoàng Anh ở đường Phan Văn Hón, Quận L, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của N với số tiền là 1.800.000 đồng, Th mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 12/2016 N đến thị trấn K, huyện Đ chơi và quen biết với P trú tại tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ là đối tượng nghiện ma túy. Biết N có ma túy để bán nên vào ngày 10/02/2017 P gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng thì N đồng ý. Sau đó N đi mua ma túy của đối tượng tên Tí với số tiền là 1.800.000 đồng để bán lại cho P với số tiền như đã thỏa thuận. Sáng ngày 11/02/2017, P đi xe khách từ tỉnh Đắk Nông đến thành phố Hồ Chí Minh gặp N tại đường Nguyễn Văn Quá, quận G, thành phố Hồ Chí Minh và mua ma túy của N với số tiền là 2.500.000 đồng. Sau khi mua số ma túy trên P đã sử dụng hết.

Lần thứ tư: Đến chiều ngày 13/02/2017, P tiếp tục gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy với số tiền là 5.000.000 đồng nhưng N phải đem ma túy đến tỉnh Đắk Nông giao cho P. N đồng ý và yêu cầu P chuyển trước cho N số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2017, P đến cửa hàng viễn thông Viettel ở tổ dân phố 1, thị trấn K gửi cho N số tiền trên qua dịch vụ MBBANKPLUS đến số điện thoại 0909900053 của N sử dụng. Ngày 14/02/2017, Nhờ nhờ Trần Anh T (là bạn của N cũng là đối tượng nghiện ma túy) chở đến cửa hàng giao dịch Viettel ở quận G, thành phố Hồ Chí Minh rút số tiền do P gửi và nhờ T mang ma túy đi tỉnh Đắk Nông bán cho P và con nghiện khác, N sẽ cho T tiền công thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/02/2017, N đi mua ma túy của đối tượng tên Tí với số tiền là 3.600.000 đồng mang về chia ra thành 02 phần, 01 phần để bán cho P, 01 phần để bán cho các con nghiện khác. Đến sáng ngày 15/02/2017 N không đi một mình mà cùng đón xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh lên tỉnh Đắk Nông giao ma túy nhưng không nói cho P biết. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N và T đến thị trấn K, T gọi điện thoại cho P hẹn gặp tại quán cà phê Cóc ở tổ dân phố 1, thị trấn K để thỏa thuận mua bán ma túy. Tại đây P, N cùng T thống nhất đi thuê nhà nghỉ để giao ma túy thì P dẫn N và T đến

nhà nghỉ Tiến Đạt ở thôn 3, xã Q, huyện Đ thuê phòng số 03 và N lấy từ túi xách ra 01 gói ma túy đựng bên trong bọc nilon giơ lên cho P xem rồi đặt xuống giường của nhà nghỉ. Khi xem xong P yêu cầu N lấy ma túy ra dùng thử để kiểm tra chất lượng thì N lấy ra từ túi xách đựng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 chai thủy tinh và 01 ống thủy tinh rồi nói với T ra bàn lễ tân của nhà nghỉ mua nước và ống hút để sử dụng ma túy, T lấy chai nước đổ nước vào trong bình thủy tinh, lắp ráp dụng cụ để chuẩn bị sử dụng ma túy thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật là: 01 gói nilon màu trắng là ma túy N lấy để bán cho P được N lấy từ trên giường rồi cất giấu trên kệ để ti vi của nhà nghỉ khi bị phát hiện, được niêm phong trong phong bì thư (*đánh dấu là gói số 01*); thu giữ 01 túi xách của N bên trong có 01 gói ma túy được đựng trong vỏ cà phê hòa tan loại Nes cafe - cafe Việt và 02 gói ma túy được đựng trong túi nilon là số ma túy N chia ra dùng vào mục đích bán trái phép cho người khác, được niêm phong trong phong bì thư (*đánh dấu là gói số 02*); 09 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 ống hút bằng nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo3 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 100 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG - F350 màu trắng thu giữ của Trần Anh T là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc để mua, bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 10/GĐ - PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 02 gói tinh thể màu trắng đựng trong 02 phong bì thư được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine. Trọng lượng gói số 01 là: 1,4683 gam; trọng lượng gói số 02 là: 5,1666 gam. Tổng trọng lượng 02 gói là: 6,6349 gam, hoàn lại sau giám định được niêm phong là 4,6203 gam.

Tại Cáo trạng số: 33/CTr - VKS ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo Tân Thị Quỳnh N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và quyết định truy tố bị cáo Trần Anh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Tân Thị Quỳnh N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Anh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 4,6203 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); 01 bình thủy tinh có kích thước 10x20cm; 09 ống thủy tinh có kích thước 20x0,5cm; 01 ống hút bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo3 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG – F350 màu trắng; 01 túi xách màu trắng xám không có nhãn hiệu, có kích thước 30x25x20cm dùng vào việc phạm tội.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.300.000đồng do bị cáo N bán ma túy 04 lần có được đây là số tiền bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bán ma túy .

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của P, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho P theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T khai nhận ngoài những lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên thì còn bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng tên Long và Quý ở thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng tên Long và Quý nên không có căn cứ xử lý.

Đối với P có hành vi mua chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. sau khi mua ma túy P đã sử dụng hết, đối với lần thứ 02 đang thỏa thuận mua bán với N thì bị bắt quả tang nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng quá trình điều tra xác định P thường xuyên sử dụng ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức phạt tiền tại Quyết định số: 00149 ngày 10/3/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Th có hành vi mua ma túy của Tân Thị Quỳnh N để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có Công văn gửi Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên Tí có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tân Thị Quỳnh N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Ngày 15/02/2017 Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T đã có hành vi bán ma túy cho P tại Nhà nghỉ Tiên Đạt ở thôn 2, xã Q, huyện Đ thì bị bắt quả tang thu giữ được 02 gói ma túy, theo kết quả giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng hoàn lại sau giám định là 4,6203 gam. Ngoài ra, Tân Thị Quỳnh N còn khai nhận vào khoảng tháng 12/2016 và tháng 01/2017 còn có hành vi bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Văn Th 02 lần tại thị xã G, tỉnh Đắk Nông và tại thành phố Hồ Chí Minh; bán ma túy cho P 01 lần vào tháng 12/2016 tại thị trấn K, huyện Đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Tân Thị Quỳnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Còn hành vi của Trần Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết được việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân và bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo N là người khởi xướng cầm đầu cũng là người thực hành tích cực và đã 04 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, bị cáo T tham gia cùng bị cáo N bán một lần ma túy nhưng với vai trò giúp sức. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo N mức hình phạt cao hơn bị cáo T thì mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

Tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo N đã 04 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, đây là tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo T tham gia cùng bị cáo N bán một lần ma túy nhưng với vai trò giúp sức nên chỉ bị xét xử khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N đã tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước mà chưa bị phát hiện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Xét 4,6203 gam chất ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có kích thước 10x20cm; 09 ống thủy tinh có kích thước 20x0,5cm; 01 ống hút bằng nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo3 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG – F350 màu trắng; 01 túi xách màu trắng xám không có nhãn hiệu có kích thước 30x25x20cm các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của Phó Văn Tâm, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Phó Văn Tâm theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét số tiền 8.300.000đồng do bị cáo N bán ma túy 04 lần có được đây là số tiền bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra Tân Thị Quỳnh N khai nhận ngoài những lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên thì còn bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng tên Long và Quý ở thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng tên Long và Quý nên không có căn cứ xử lý đối với Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T.

Đối với P có hành vi mua chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định sau khi mua ma túy P đã sử dụng hết, đối với lần thứ 02 đang thỏa thuận mua bán với N thì bị bắt quả tang nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng quá trình điều tra xác định P thường xuyên sử dụng ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Th có hành vi mua ma túy của Tân Thị Quỳnh N để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có Công văn gửi Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Tí có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tân Thị Quỳnh N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo Tân Thị Quỳnh N là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử phạt mức hình phạt cao hơn Viện kiểm sát đề nghị. Các đề nghị khác là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tân Thị Quỳnh N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/02/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 (hai) năm 06 (tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/02/2016.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 4,6203 gam chất ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh có kích thước 10x20cm; 09 ống thủy tinh có kích thước 20x0,5cm; 01 ống hút bằng nhựa (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo3 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG – F350 màu trắng; 01 túi xách màu trắng xám không có nhãn hiệu có kích thước 30x25x20cm (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.300.000 đồng của bị cáo Tân Thị Quỳnh N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tân Thị Quỳnh N và Trần Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Các bị cáo; Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Đoàn Công Tài